



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____
VEWL.# _____
I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HUYNH HÀNG LIET
Last Middle First

Current Address: 102 Thủ Khoa HUU CHAU ĐỐC HUYEN VN

Date of Birth: VIET. 5.4.48 Place of Birth: CHAU ĐỐC

Previous Occupation (before 1975) VIET.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 5/13/75 To 1/21/82
Years: 7 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HOYNG HONG LIET
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1 LAN THI NGUYEN LUONG	1957	Wife
2 HUYEN THANH PHUOC THAO ²	1983	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 350811463

Họ tên HUỲNH HỒNG LIỆT



Sinh ngày 04-05-1948

Nguyên quán 102, Thủ khoa
nghĩa, Châu đốc, An giang

Nơi thường trú 102, Thủ khoa
nghĩa, Châu đốc, An giang

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Đạo phật



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chằm Cằm trên
sau mạp trái.



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 09 tháng 07 năm 1984



GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Nhà

Thị trấn Thanh Việt



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 350584236

Họ tên LÂM THỊ MỸ LƯƠNG



Sinh ngày 09-05-1951

Nguyên quán Bình Mỹ,

Châu phú, An giang,

Nơi thường trú Cái dầu,

Châu phú, An giang,

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Đạo phật



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chằm c 2cm dưới
trước dấu mắt trái



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 15 tháng 12 năm 1979



GIAM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN

PHÒNG TRƯỞNG TỶ

Trần Văn Tấn

BỘ LÃI VI
Thủ T. An ninh
Số : 83/

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thư Tái Xét Lỗi

Đã xét : trong cùng cấp thi ká chuẩn theo
ngày 18 tháng 12

Họ và tên :

Tên quân : 102 T. An ninh - 102 T. An ninh - 102 T. An ninh

Cán bộ :

Thượng tá Nguyễn Văn

Đã xét :

Đã được tha về

Thị trấn Tân

Tại cơ quan cấp dưới ngày 21 tháng 1 năm 1982

Đã nghị của phòng cấp tiếp cho anh :

Kể từ ngày 22 tháng 1 năm 1982

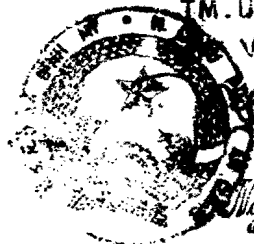
Ngày 21 tháng 1 năm 1982
GIÁM ĐỐC

SAO Y BẢN CHÍNH

Bình Mỹ ngày 8/11/1982

TM. ỦY BAN XÃ

VIÊN THƯ KÝ



Nguyễn Tiến Dời

Nguyễn Tiến Dời

Trưởng tá Võ Văn

TY CÔNG AN AN GIANG
CÔNG AN THỊ XÃ CHÂU ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Số: 12 QĐ/80.

QUYẾT ĐỊNH XÃ CHẾ

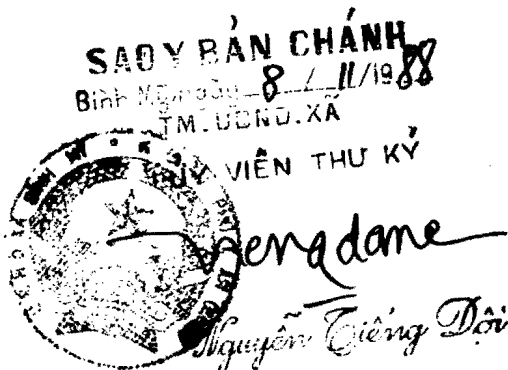
— Xét qua quá trình học tập, công tác và rèn luyện của anh Trương Công Liệt
từ ngày được nhà tự do xã địa phương đưa ra có đủ năng lực, có nghiên cứu chấp hành
chủ trương, chính sách Đảng và pháp luật của Nhà nước thành gia nội một công tác ở địa phương.

Xét đủ nghị của chính quyền địa phương.

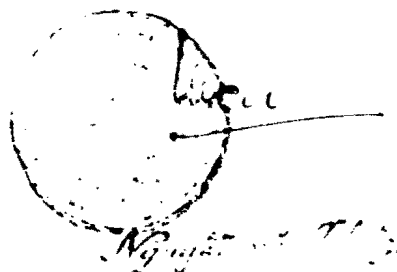
Nay Công An nhân dân Thị Xã Châu Đốc ra quyết định:

ĐIỀU 1: Xã chế phục hồi quyền công dân cho Anh Trương Công Liệt
Cấp bậc Trung úy Chức vụ Thiếu tá Luyện viên chỗ ở hiện nay:
số đường phố ở Ấp Khóm 3
Phường Xã Cửu Phú A Thị Xã Châu Đốc, An Giang.

ĐIỀU 2: Đón công an nhân dân — Ban công an xã cùng Anh Trương Công Liệt
chiến quyết định thi hành.



Châu Đốc, ngày 17 tháng 10 năm 1988.
TM. CÔNG AN NHÂN DÂN TX CH.



Man IT 131P3

Học lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

Quyền số _____

Đăng ký, ngày 28 tháng 2 năm 73

TM/UBND _____ Ký tên đóng dấu

Và Thường Kiêm Hộ tịch
Bùi Văn Sơn

Lâm thị Mỹ Lương
NHÂN THỨNG SÁO H. DINH

NHẬN THỨC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 30 tháng 11 năm 1988

FM/UBND Van Ký tên đóng dấu.

(Ghi rõ họ, tên, chức vụ),

7-11-64

pendome

100

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, phường Bình Mỹ

Huyện, Quận Châu Phú

Tỉnh, Thành phố An Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TP/HT

Số 1380

Q



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Nguyễn Trung Phúc Hòa Nam hay nữ Nữ

Ngày, tháng, năm sinh 5-5-1983 (23-3-ÂL) (Ngày năm tháng năm một chín tám Ba)

Nơi sinh Ấp Bình Trung xã Bình Mỹ huyện Châu Phú tỉnh An Giang

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phân khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Lâm thị Mỹ Lương</u>	<u>Nguyễn Hồng Liệt</u>
Tuổi	<u>1950</u>	<u>1948</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Làm ruộng</u>
Nơi thường trú	<u>xã Bình Mỹ</u>	<u>xã Bình Mỹ</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Lâm thị Mỹ Lương sinh năm 1950 Ấp Bình Trung xã Bình Mỹ
huyện Châu Phú tỉnh An Giang CMND số 350.584.236

Đăng ký ngày 19 tháng 9 năm 1983

Người đứng khai

Lâm thị Mỹ Lương

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

xã Bình Mỹ (ký tên đóng dấu)

Phước Lộc

Lê Văn Nột

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 8 tháng 11 năm 1988

T/M UBND

ký tên, đóng dấu

Nguyễn Văn Nột

Date

Questionnaire FOR ODP APPLICANTS



A. BASIC identification data

1. Name : ~~HUYNH~~ - ~~HONG~~ LIỆT
2. other name : ϕ
3. Date / place of birth : 04-05-1948 Vĩnh Trường Châu Đốc An Giang
4. Residence address : 102 Thủ Khoa Nghĩa thị xã Châu Đốc An Giang
5. Mailing address : 102 Thủ Khoa Nghĩa thị xã Châu Đốc An Giang
6. Previous occupation :
7. current occupation : Lăn ruộng

B. Relatives to accompany me :

- note : you spouse and unmarried children are only relatives eligible to accompany you list marital status (Ms) as follows married (M) widowed (W) divorced (D) or single (S)

Name	Date of birth	place of birth			relationship
1. Lâm thị Mỹ Lương	03-3-1951	Bình Mỹ Châu phú	F	M	wife
2. Hoàng huy Tuệ	02-4-1974	Bình Mỹ Châu phú	M	S	son
3. Hoàng Thụy phúc Hào	5-5-1983	Bình Mỹ Châu phú	F	S	daughter

Note : For the person listed above we will need legible copies of birth certificates marriage certificates (if married) divorce spouses death certificates (if widowed) identification card (if available) and photos if any the above accompanying relatives do not lives with you :

C. Relatives outside Việt Nam :

1. closest relatives in the US :

a- Name : Hoàng Văn Triều

b- Relationship : em ruột cha mẹ

c- address 1420 Sproull-st AUBURN in 46706 USA

D. Complete family listing (living / dead)

Name

address

1. Father: Buỳnh Đình Trạc

102 Thủ Khoa Nghĩa Châu Đốc

2. Mother: Nguyễn Thị út (dead since 1977)

3. wife: Lâm Thị Mỹ Quế

2066/17 Bình Mỹ Châu Phú An Giang

4. Children

1. Buỳnh Huy Trệ (dead since 1980)

2. Buỳnh Thụy Phúc Bảo

2066/17 Bình Mỹ Châu Phú An Giang

5. Siblings

1. Buỳnh Hồng Lịch

102 Thủ Khoa Nghĩa Châu Phú

2. Buỳnh Văn Pha

Bình Tổng Cháp

3. Buỳnh Hồng Pha

102 Thủ Khoa Nghĩa Châu Đốc

4. Buỳnh Thị Kim Cúc

Phước Nhuận Thành Phố Hồ Chí Minh

E SERVICE WITH GVN OR RAAF by you or your spouse

1. Name of persone serving HUYNH HONG LIET

2. Date From 15-10-1968 To 30-4-1975

3. Last Rank: Trung úy NS# 68/142115

4. Ministry office military - tại đơn vị trưởng; phân chi khu Trưởng

5. name of co: col Nguyễn Văn Cua

6. Reason for leaving: (April 30-75. event)

7. Name of american advisor: NO remember

8. US training course in Việt Nam: khóa 8/68 Thủ Đức

F Re education of you or your spouse

1. Name of persone in re-education: HUYNH HONG LIET

2. Total time in re-education: 6 năm 8 tháng 8 ngày

3. Still in re-education: yes NO X

G Any addition Remarks

Gôi yêu cầu Chánh phủ Hoa Kỳ và tất cả các hội và tổ chức nhân đạo thế giới. Can thiệp với nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. Cho phép gia đình tôi được tình củ bất cứ một nước tự do nào. Sau đó con chúng tôi được tiếp tục học hành

signature
lml

Date 8-11-1988

Định kèm theo đây

Định kèm theo đây

- 01 - 02 - Bản sao căn cước
- 01 - Giấy hôn nhân
- 03 - 3 tấm hình
- 04 - 1 giấy xác chế
- 05 - 1 - giấy cắt lương thực

Định kèm theo đây

Định kèm theo đây

Định kèm theo đây

Định kèm theo đây

Định kèm theo đây

Định kèm theo đây

Định kèm theo đây

Định kèm theo đây

Định kèm theo đây

Định kèm theo đây

Định kèm theo đây

Định kèm theo đây

Định kèm theo đây

Định kèm theo đây

Định kèm theo đây

Định kèm theo đây

Định kèm theo đây

Định kèm theo đây

Định kèm theo đây

Định kèm theo đây

Định kèm theo đây

Định kèm theo đây

Định kèm theo đây

Định kèm theo đây

Định kèm theo đây

Định kèm theo đây

Định kèm theo đây

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

HUÂN-HỮU-LIÊN

34-2-1945

Pharm. - Biology (C. 2000)

Anti-Asian Racism

[illegible]

2025-01-01



Dầu wet riêng

M. Cao 1 m

Chăm seo sơn căn

NH 50

Chữ ký dưới

Châu-Dục, ngày 20-12-1967

Trưởng-Ty C343,

NGUYỄN-KHÁ-THƯỜNG

Ngôn trở mặt

Trở mặt

Nh

Số : 13/QĐ/80.

QUYẾT ĐỊNH XÃ CHẾ

— Xét qua quá trình học tập, cải tạo và lao động sản xuất của anh Tuyên Tông Liệt từ ngày được trả tự do về địa phương đến nay có tốt - mặt khác có nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, chính sách Đảng và pháp luật của Nhà nước - tham gia mọi mặt công tác ở địa phương.

Xét đề nghị của chính quyền địa phương.

Nay Công An nhân dân Thị Xã Châu Đốc ra quyết định :

ĐIỀU 1 : Xã chế phục hồi quyền công dân cho Anh Tuyên Tông Liệt
Cấp bậc Trung úy Chức vụ Trưởng Luyện viên chỗ ở hiện nay :
số đường phố tổ Ấp Khóm 3
Phường xã Châu Phú A Thị Xã Châu Đốc, An Giang.

ĐIỀU 2 : Đồn công an nhân dân — Ban công an xã cùng Anh Tuyên Tông Liệt chiếu quyết định thi hành.

Châu Đốc, ngày 17 tháng 10 năm 1983
TM. CÔNG AN NHÂN DÂN TX CD.



Nguyễn Văn Chiến



NATIONAL OFFICE

ON AND REFUGEE SERVICE

1312 Mass avenue N.W Washington DC 20 50 202/659

ATTENTION

POLLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camp in Vietnam so that... eligibility for admission VIA the ODP can be established

APPLICANT IN VIET NAM

- Name : HUYNH HONG LIET MN # 68/142115
- Rank Lieutenant (R VN AF)
- Function : Pham chi khu Trưởng Vĩnh nguồn quận Châu Phú
Tỉnh Châu Đốc
- current address 102 Thủ Khoa Nghĩa Thị xã Châu Đốc
Tỉnh An Giang

- Date of birth : 04-5-1948

Names of accompanying relatives dependants

1. Lâm Thị Mỹ Lương 1951 wife xã Bình Mỹ Châu Phú
Tỉnh An Giang
2. Huỳnh Thụy Phúc HAO 1983 daughter xã Bình Mỹ Châu
Phú Tỉnh An Giang

Time spents in reeducation camp

From 13/5/1975 To 21/01/1982

(6 year 8 months 8 days)

* yêu cầu: cần xét lại đơn

An Giang 20-9-1988

tôi đã gọi cho trưởng trình ODP bằng đường bưu điện

VN vào ngày 19-6-1984 - theo địa chỉ: To orderly

signature

Office 131 Sôi Tiên Sang Sathurn Tai road
1920. đến nay không thấy hồi báo

lml

CONTROL

____ Card
____ ~~Doc. Request; Form~~ 5/1/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter